

Tổng điều tra kinh tế của Indônêxia và một số đề xuất đối với tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp 2012 của Việt Nam

Th.sỹ. Nguyễn Văn Đoàn

Indônêxia là nước thành viên lớn nhất của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), có diện tích là 1.919.569 km², dân số là 120 triệu người, số cơ sở kinh tế là 22 triệu cơ sở (số liệu năm 2006). Indônêxia cũng tiến hành 3 cuộc tổng điều tra lớn, đó là Tổng điều tra dân số và nhà ở vào những năm có đuôi 0; Tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn vào những năm có đuôi 3; Tổng điều tra kinh tế vào những năm có đuôi 6. Tổng điều tra kinh tế lần thứ 3 của Indônêxia được tiến hành vào năm 2006. Bài viết này đề cập đến một số nội dung chủ yếu của cuộc tổng điều tra kinh tế lần thứ 3 của Indônêxia và một số đề xuất với tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp lần thứ 4 ở nước ta sẽ được tiến hành vào năm 2012.

1. Lịch sử tổng điều tra kinh tế của Indônêxia

Indônêxia tiến hành Tổng điều tra kinh tế lần thứ nhất vào năm 1986, lần thứ hai năm 1996 và lần thứ ba năm 2006¹. Tiền thân của tổng điều tra kinh tế là tổng điều tra công nghiệp, xây dựng và thương mại vào năm 1976, trước đó là tổng điều tra công nghiệp vào năm 1966. Tuy mới là lần Thứ 3, nhưng tổng điều tra kinh tế của Indônêxia đã được thực hiện khá bài bản từ khâu nghiên cứu ban đầu, chuẩn bị, điều tra thí điểm đến khâu công bố và khai thác kết quả tổng điều tra.

2. Kế hoạch tổng thể tổng điều tra kinh tế lần thứ 3

Tổng điều tra kinh tế lần thứ 3 được tiến hành vào năm 2006, nhưng các hoạt động Tổng điều tra đã thực sự diễn ra trước đó 2 năm (từ năm 2004) và sẽ tiếp tục thực hiện trong các năm sau tổng điều tra. Kế hoạch tổng thể của từng năm như sau:

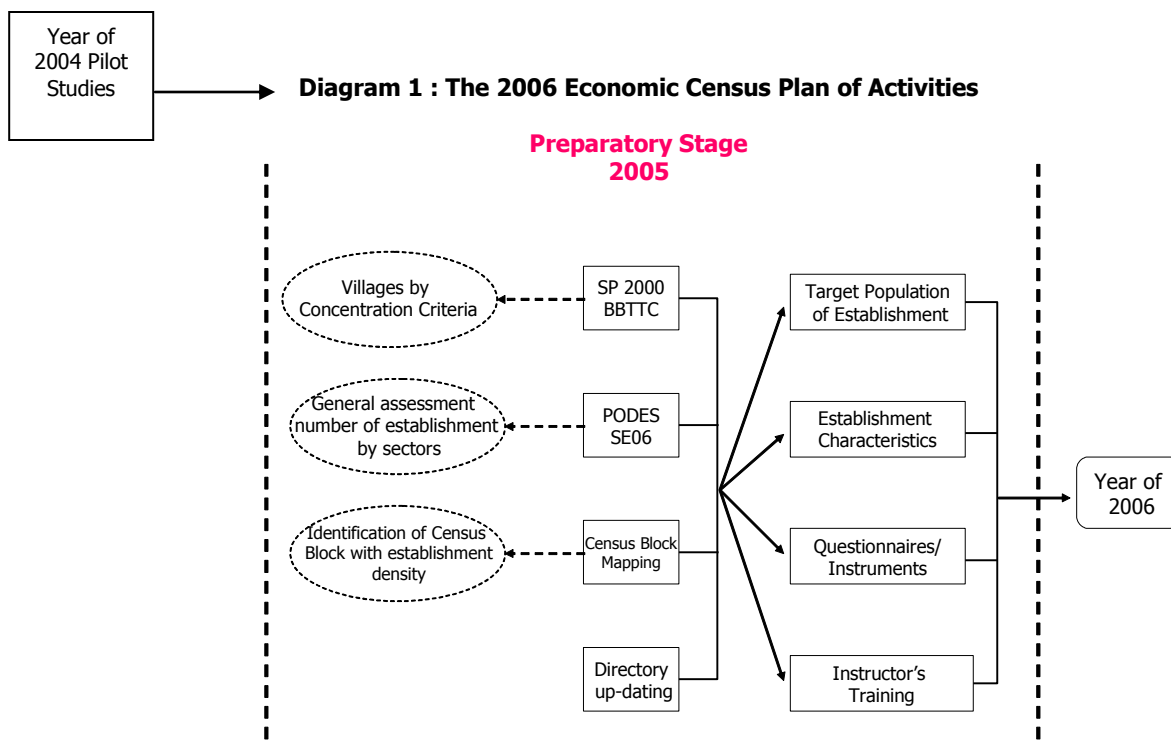
- Năm 2004: Các hoạt động nghiên cứu thí điểm được thực hiện từ đầu năm 2004;
- Năm 2005: Các hoạt động chuẩn bị tổng điều tra được thực hiện trong năm 2005, gồm: Cập nhật bản đồ địa bàn điều tra, phân loại địa bàn điều tra, soạn thảo phương án, thiết kế phiếu điều tra và soạn thảo các tài liệu hướng dẫn điều tra, tuyên truyền, dự toán kinh phí;
- Năm 2006: Các hoạt động tổng điều tra được thực hiện trong năm 2006, gồm: tập huấn; cập nhật danh sách; liệt kê danh sách tại địa bàn; nghiệm thu; kiểm tra, làm sạch phiếu, mã hoá; nhập tin, xử lý, tổng hợp (nhập, chính thức), phúc tra và công bố kết quả (sơ bộ, chính thức);
- Năm 2007 và các năm tiếp theo của chu kỳ tổng điều tra: Tiến hành các cuộc điều tra mẫu tất cả các ngành kinh tế để tính toán các chỉ số thống kê phục vụ thống kê tài khoản quốc gia và các thống kê chuyên ngành.

Trên cơ sở kế hoạch tổng thể nói trên, kế hoạch từng năm cũng được lập khá chi tiết cho từng hoạt động cụ thể. Các lược đồ dưới đây thể hiện một số hoạt động chủ yếu của giai đoạn chuẩn bị và thực hiện điều tra.

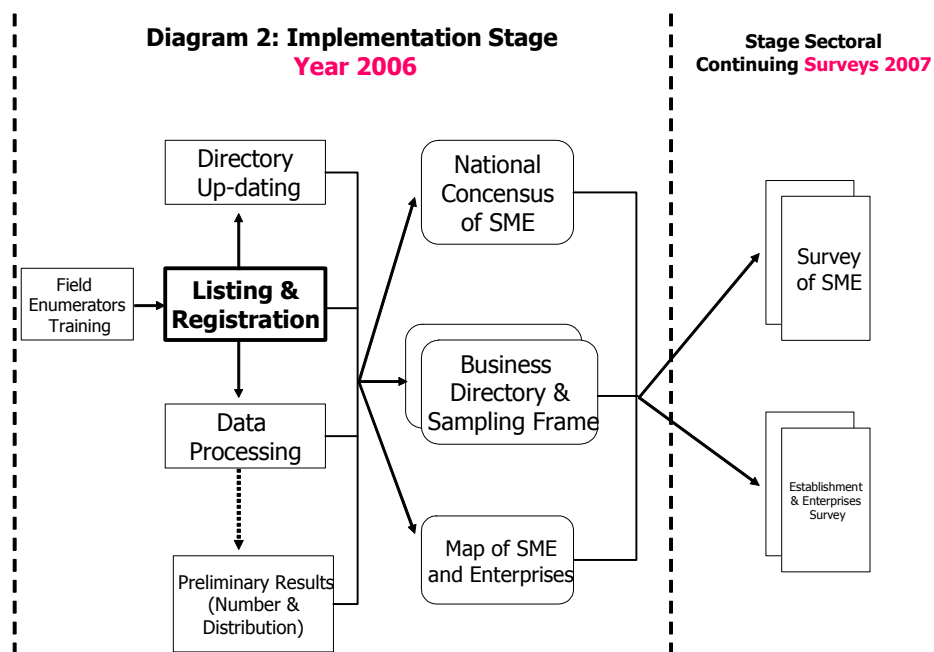
Kinh phí để thực hiện toàn bộ các công việc diễn ra trong năm 2006 là 50 triệu đô la Mỹ từ ngân sách nhà nước.

¹Theo Luật Thống kê số 16 năm 1997, Tổng điều tra kinh tế được tiến hành theo chu kỳ 10 năm một lần vào những năm có số cuối cùng là 6, tổng điều tra dân số 10 năm/lần vào năm có số cuối cùng là 0, tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn 10 năm/lần vào năm có số cuối cùng là 3

Lược đồ 1: Giai đoạn chuẩn bị (năm 2005) tổng điều tra kinh tế



Lược đồ 2: Giai đoạn thực hiện tổng điều tra (2006) và điều tra mẫu các lĩnh vực (2007)



3. Mục tiêu tổng điều tra kinh tế năm 2006

- Mục đích tổng quát: Cung cấp và phổ biến cơ sở dữ liệu về các hoạt động kinh tế ở Indônêxia. Cơ sở dữ liệu này bao gồm số lượng và các đặc trưng của các cơ sở kinh tế phi nông nghiệp.
- Mục tiêu cụ thể: (i) Cung cấp tổng thể các cơ sở kinh tế phân theo lĩnh vực, theo ngành, theo qui mô, theo vùng; (ii) Cung cấp những thông tin cơ bản về tình hình kinh doanh ở Indônêxia theo lĩnh vực, theo ngành, theo qui mô, theo vùng; (iii) Phổ biến các số liệu thống kê cơ bản liên quan đến các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp.

4. Phạm vi tổng điều tra

- Phạm vi ngành kinh tế: Tổng điều tra kinh tế bao gồm tất cả các cơ sở kinh tế hoạt động trong các ngành: Công nghiệp khai khoáng (C); công nghiệp chế biến (D); sản xuất và phân phối điện, khí và nước (E); xây dựng (F); thương nghiệp (G); khách sạn nhà hàng (H); vận tải, bưu chính viễn thông (I); trung gian tài chính (J); dịch vụ kinh doanh tài sản, cho thuê và dịch vụ kinh doanh (K); dịch vụ giáo dục (M); dịch vụ y tế và các hoạt động xã hội (N); dịch vụ văn hoá, thể thao (O); dịch vụ cá nhân và cộng đồng (P).

Không bao gồm các cơ sở hoạt động trong các ngành: Nông, lâm nghiệp, thủy sản; hoạt động quản lý nhà nước; các tổ chức chính trị, tôn giáo và các tổ chức quốc tế.

- Phạm vi địa lý: Điều tra tất cả 70692 làng² trên toàn bộ lãnh thổ Indônêxia (Indônêxia có 33 tỉnh; 440 huyện; 5641 xã; và 70692 làng). Các làng có mật độ nhà tập trung sẽ điều tra 100% số làng; các làng không có mật độ tập trung sẽ điều tra mẫu (xem Mục 8 – Phân tầng làng, địa bàn điều tra).

5. **Đơn vị điều tra:** Đơn vị điều tra là đơn vị cơ sở (Establishment unit), bao gồm: cơ sở có địa điểm cố định hoặc không có địa điểm cố định; cơ sở có tư cách pháp nhân hoặc không có tư cách nhân ở tất cả các loại qui mô siêu nhỏ (micro), nhỏ (small), trung bình (midium), lớn (larg). Đơn vị cơ sở được định nghĩa như sau:

Đơn vị cơ sở là 1 hoạt động kinh tế sản xuất hàng hoá/dịch vụ để bán/mua hoặc trao đổi với hàng hoá/dịch vụ khác, và có ít nhất 1 người thực hiện hoạt động kinh tế đó.

6. Địa bàn điều tra

Indônêxia đã xây dựng được cơ sở dữ liệu địa bàn điều tra sử dụng chung cho các cuộc tổng điều tra và điều tra, trong đó, địa bàn điều tra dân số là nền tảng. Tổng điều tra kinh tế năm 2006 đã sử dụng triệt để cơ sở dữ liệu địa bàn điều tra chung nói trên.

Địa bàn điều tra ở Indônêxia xác định theo định nghĩa và tiêu chí sau: Địa bàn điều tra là một phần của làng, mỗi địa bàn điều tra dân số có khoảng từ 80 – 120 hộ gia đình. Địa bàn điều tra phải thoả mãn 3 điều kiện: (i) Phân chia một cách rõ ràng làng ra thành các địa bàn điều tra; (ii) Địa bàn điều tra phải có danh giới (tự nhiên hoặc nhân tạo) rõ ràng; và (iii) Địa bàn điều tra phải kết nối được với nhau vào một khu vực lãnh thổ nhất định. Indônêxia phân địa bàn điều tra thành 3 loại sau:

- Địa bàn điều tra bình thường (B) chứa từ 80 -120 hộ gia đình;
- Địa bàn điều tra đặc biệt (K) là địa bàn khó tiếp cận (quốc phòng, an ninh...);
- Địa bàn điều tra bước đầu (P) là địa bàn điều tra trống (cánh đồng, rừng...).

² Ở Indônêxia có 5 cấp chính quyền: Cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cấp làng.

Mỗi địa bàn điều tra có mã số riêng, gồm 3 chữ số và 1 ký tự. 3 chữ số đầu thể hiện địa bàn điều tra trong làng; ký tự sau cùng thể hiện loại địa bàn. Mã địa bàn điều tra độc lập hoàn toàn với mã đơn vị hành chính. Nếu địa bàn điều tra nào có trên 100 cơ sở sẽ được phân chia tiếp thành các địa bàn con; điều phối viên cấp huyện là người chịu trách nhiệm phân chia địa bàn điều tra con.

Ví dụ về cấu trúc mã địa bàn điều tra như sau:

011B: 001 là địa bàn điều tra số 1; B là loại địa bàn điều tra bình thường;

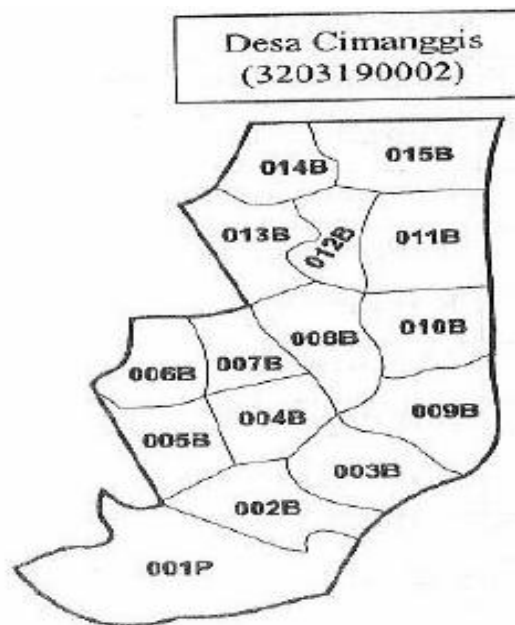
005K: 005 là địa bàn điều tra số 5; K là loại địa bàn điều tra đặc biệt;

012P: 012 là địa bàn điều tra số 12; P là loại địa bàn điều tra bước đầu.

Địa bàn điều tra còn được phân tầng theo mật độ tòa nhà đóng trên địa bàn. Nếu địa bàn nào có trên 150 tòa nhà được gọi là địa bàn điều tra tập trung; địa bàn nào có từ 150 tòa nhà trở xuống được gọi là địa bàn phân tán (Xem Mục 8 - Phân tầng làng, địa bàn điều tra).

7. Bản đồ địa bàn điều tra

Indônêxia đã xây dựng được cơ sở dữ liệu bản đồ số địa bàn điều tra sử dụng chung cho các cuộc tổng điều tra trên cơ sở bản đồ địa bàn điều tra dân số. Hay nói cách khác, tổng điều tra kinh tế sử dụng bản đồ địa bàn điều tra dân số làm bản đồ địa bàn điều tra nền. Bản đồ địa bàn điều tra dân số được xây dựng trên cơ sở bản đồ hành chính tỉnh, huyện, xã, làng do cơ quan có thẩm quyền cung cấp dưới dạng hardcopy và sorftcopy. Từ bản đồ hành chính tỉnh (ở dạng sorftcopy) cơ quan thống kê Indônêxia (BPS) phác họa (sketch) ra bản đồ huyện và bản đồ xã, bản đồ làng và bản đồ địa bàn điều tra. Ghép các bản đồ địa bàn điều tra sẽ khớp với bản đồ làng; ghép bản đồ làng sẽ khớp với bản đồ huyện... Bản đồ làng phải thể hiện được đường danh giới, mã số của các địa bàn điều tra trong phạm vi làng (xem Bản đồ làng có mã số 3203190002)



Như vậy làng số 3203190002 được chia thành 15 địa bàn điều tra. Mỗi địa bàn điều tra được phác thảo ra bản đồ riêng từ bản đồ làng. Người được phân công vẽ bản đồ điều tra dân số mang bản đồ phác họa xuống thực địa để vẽ chi tiết từng hộ gia đình, ngôi nhà... theo thực tế tại địa bàn. Tổng điều tra kinh tế tiến hành cập nhật các bản đồ địa bàn này phục vụ Tổng điều tra kinh tế năm 2006. Công việc cập nhật bản đồ địa bàn điều tra được thực hiện trong năm 2004.

- Quy trình cập nhật bản đồ địa bàn điều tra theo 4 bước: **Bước 1:** BPS cung cấp bản đồ địa bàn điều tra đã được cập nhật trong tổng điều tra dân số năm 2000 (bản đồ nền) của từng làng. Bản

đồ nền đã thể hiện rõ danh giới địa bàn điều tra; các vật chuẩn (tự nhiên hoặc nhân tạo), như: Cơ quan, trường học, bệnh viện, cách đồng, rừng...; và sổ hộ gia đình hoặc sổ chủ hộ; **Bước 2:** Thống kê xã tiến hành cập nhật bản đồ tại địa bàn điều tra. Cập nhật tất cả những thay đổi có liên quan đến tổng điều tra kinh tế, như: Phân chia và vẽ đường danh giới giữa các địa bàn điều tra con; đường/ngõ mới được xây dựng; nhà mới được sử dụng vào kinh doanh... Sau đó, phô tô bản đồ địa bàn điều tra đã được cập nhật thành 2 bản, một bản gửi lên thống kê huyện, một bản lưu tại xã; **Bước 3:** Thống kê huyện tiến hành thẩm định bản đồ địa bàn điều tra đã được cập nhật, nếu có vấn đề gì không hợp lý sẽ thông báo lại với thống kê xã để điều chỉnh, bổ sung; **Bước 4:** Điều tra viên sử dụng bản đồ để liệt kê danh sách tại hiện trường. Trong khi liệt kê, nếu phát hiện cơ sở nào mới xuất hiện (mới thành lập, mới chuyển đến hoặc bỏ sót trước đây...) sẽ được cập nhật vào bản đồ và báo cáo ban chỉ đạo cấp trên.

- Lực lượng cập nhật bản đồ: Thống kê xã là lực lượng chủ yếu để cập nhật bản đồ địa bàn điều tra, ngoài ra còn huy động một số cán bộ làng, giáo viên, đoàn thanh niên cập nhật bản đồ.

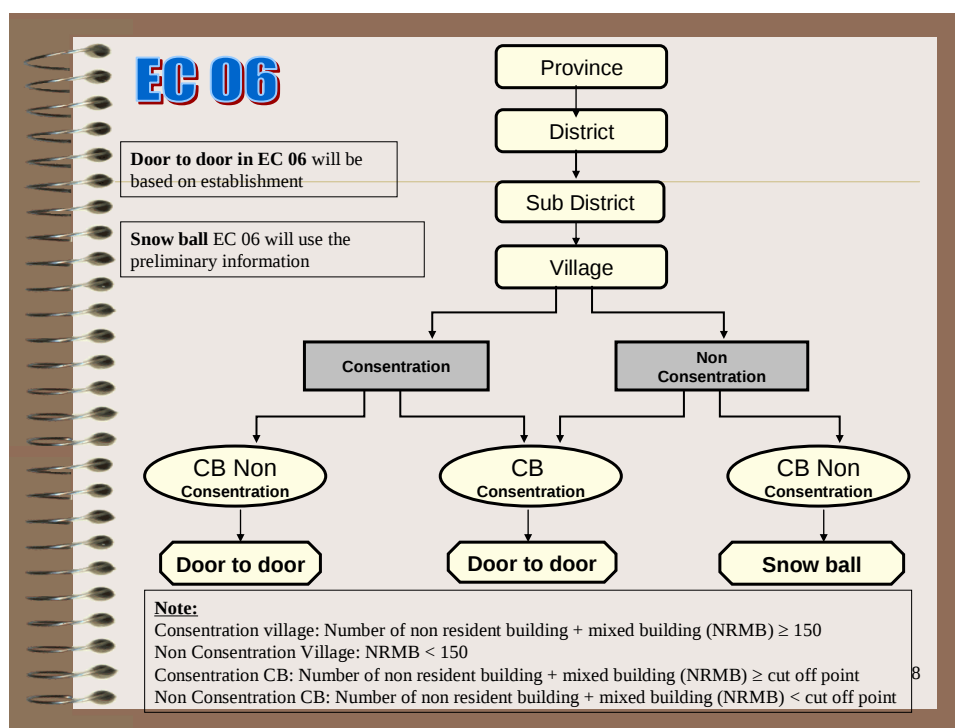
7. Liệt kê đơn vị cơ sở

Indônêxia thực hiện liệt kê đơn vị cơ sở tại hiện trường được coi là hoạt động chính của Tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 2006. Thời điểm liệt kê đơn vị cơ sở được tiến hành vào 1/12/2006. Nội dung liệt kê đơn vị cơ sở, bao gồm::

- + Tên, địa chỉ, điện thoại, faxsimile, e-mail, website của cơ sở;
 - + Khu vực điều tra: thành thị, nông thôn; loại làng (tập trung, không tập trung); địa bàn điều tra (số địa bàn, số địa bàn con); số thứ tự cơ sở;
 - + Tên, giới tính của chủ cơ sở;
 - + Loại hình pháp lý;
 - + Loại nhà: nhà chuyên kinh doanh; nhà vừa để ở, vừa để kinh doanh;
 - + Năm bắt đầu sản xuất kinh doanh;
 - + Hoạt động chính;
 - + Loại hàng hoá và dịch vụ chính;
 - + Mã hoạt động chính;
 - + Tiêu chuẩn của cơ sở (chỉ cho hoạt động xây dựng);
 - + Thời gian mở cửa/đóng cửa;
 - + Loại cơ sở: cơ sở đơn, trụ sở chính, nhà máy (chỉ CN chế biến), chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị phụ trợ;
 - + Thông tin về trụ sở chính (nếu là chi nhánh, VP đại diện, đơn vị phụ trợ);
 - + Thông tin về tập đoàn (nếu là cơ sở đơn, trụ sở chính, nhà máy);
 - + Tài sản: đất và nhà; tài sản lưu động; vốn đầu tư vào cơ sở khác; tài sản cố định (không bao gồm đất và nhà); tài sản lưu động khác;
 - + Doanh thu/sản lượng (tổng số, hoạt động chính, hoạt động khác);
 - + Số tháng kinh doanh bình quân/năm;
 - + Số giờ kinh doanh bình quân/ngày;
 - + Số lao động (tổng số, nam, nữ).
- Công cụ phục vụ liệt kê danh sách, gồm: Bản đồ làng, bản đồ địa bàn điều tra; 2 loại phiếu liệt kê là Phiếu SE06-L1 và Phiếu SE06-L2.

- Phương pháp liệt kê: Sử dụng 2 phương pháp liệt kê, đó là, phỏng vấn trực tiếp (door to door) và phương pháp “Quả cầu tuyết – (Snow ball)”. Phương pháp phỏng vấn trực tiếp được áp dụng cho các địa bàn điều tra có mật độ nhà tập trung và địa bàn điều tra phân tán ở các làng có mật độ tập trung (xem lược đồ 1). Liệt kê theo phương pháp này, điều tra viên phải đến từng toà nhà để tìm, phỏng vấn trực tiếp các cơ sở đặt trong toà nhà và ghi vào phiếu SE06-L2; tìm và phỏng vấn trực tiếp những cơ sở nhỏ đặt ở ngoài toà nhà (hè, phố), nhưng có địa điểm cố định và ghi vào phiếu SE06-L1; những cơ sở kinh doanh di động xung quanh địa bàn điều tra sẽ được phỏng vấn tại nhà ở của họ và ghi vào phiếu SE06-L1.
- + Phương pháp “Quả cầu tuyết” áp dụng cho các địa bàn điều tra phân tán ở các làng không có mật độ nhà tập trung. Liệt kê theo phương pháp này, điều tra viên không phải đến tất cả các toà nhà để tìm kiếm các cơ sở, mà đến gặp trưởng làng để thu thập thông tin về các cơ sở sản xuất kinh doanh diễn ra trên phạm vi làng (thu thập danh sách ban đầu). Sau đó mới đến từng cơ sở phỏng vấn trực tiếp chủ/người quản lý cơ sở để ghi vào phiếu điều tra tương ứng. Nếu cơ sở đặt trong các toà nhà thì ghi vào phiếu SE06-L2; nếu cơ sở đặt ngoài nhà hoặc cơ sở kinh doanh di động thì ghi vào phiếu SE06-L1 (Xem lược đồ 3).

Lược đồ 3: Hai phương pháp liệt kê đơn vị cơ sở



- Lực lượng tham gia liệt kê danh sách là 242867 người, chia ra:
- + Điều tra viên, gồm 181900 điều tra viên được tuyển dụng từ các trường học, đoàn thanh niên ở tại các làng;
- + Người dẫn đường, gồm 27364 người dẫn đường cho một số địa bàn phức tạp, như chợ, siêu thị, khu công nghiệp, toà nhà nhiều tầng... Lực lượng này là những người quản lý trực tiếp các địa bàn nói trên.;
- + Điều phối viên, gồm 17444 người;
- + Ass BPSSDO....., gồm 16159 người;

8. Phân tầng các làng, địa bàn điều tra

Dựa vào số toà nhà không để ở và toà nhà vừa để ở, vừa kinh doanh³ để phân tổ/tầng các làng thành 2 tổ: Tổ 1, là các làng có mật độ nhà tập trung (>150 nhà); tổ 2, là các làng không tập trung (≤ 150 nhà). Mỗi làng được chia ra thành các địa bàn điều tra, các địa bàn điều tra cũng được phân tổ/tầng thành 2 nhóm. Nhóm 1, là các địa bàn có mật độ nhà tập trung có số toà nhà lớn hơn điểm cắt; nhóm 2, là các địa bàn phân tán có các toà nhà nhỏ hơn hoặc bằng điểm cắt⁴. Những địa bàn nhóm 1, nhóm 2 thuộc các làng tập trung và không tập trung (tổ 1, tổ 2) sẽ được điều tra toàn bộ; Những địa bàn nhóm 2 thuộc làng không tập trung (tổ 2) sẽ điều tra mẫu (cỡ mẫu là 25% số địa bàn nhóm 2, tổ 2).

Kết quả phân tầng làng, địa bàn điều tra trong tổng điều tra kinh tế năm 2006 như sau:

1. Tổng số làng: 70269 làng
 - Làng tập trung: 8722 làng
 - Làng phân tán: 61547 làng
2. Tổng số địa bàn điều tra: 516742 địa bàn
 - Địa bàn tập trung: 27364 địa bàn
 - Địa bàn phân tán: 489378 địa bàn
3. Điểm cắt để phân loại địa bàn điều tra tập trung và phân tán của từng tỉnh

Nhóm	Số lượng ngôi nhà tại điểm cắt	Tên tỉnh
1	25	NTT, Sultra, Maluku, Malut, Irjabar, Papua
2	30	Sumut, Sumsel, Lampung, Babel, NTB, Sulut
3	35	Jateng, Jatim, Kalsel, Kaltim, Sulsel, Sulbar, Gorontalo
4	40	NAD, Jambi, Bengkulu, Jabar, Kalbar, Kalteng
5	45	Sumbar, Riau, Kepri, DKI Jakarta, DI Yogyakarta, Banten, Bali, Sulteng

Số liệu bảng trên cho thấy có 6 tỉnh có điểm cắt là 25. Có nghĩa là có 6 tỉnh, nếu địa bàn điều tra nào có trên 25 ngôi nhà sẽ được xếp vào nhóm 1 (địa bàn điều tra tập trung) và được điều tra 100% số địa bàn; nếu có từ 25 ngôi nhà sẽ xếp vào nhóm 2 (địa bàn điều tra phân tán) và được điều tra mẫu. Tương tự như vậy, có 6 tỉnh thuộc nhóm có điểm cắt là 30; 7 tỉnh có điểm cắt là 35; 6 tỉnh có điểm cắt là 40; 8 tỉnh có điểm cắt là 45. Mục đích của việc phân tầng các làng, các địa bàn điều tra là để xác định cỡ mẫu điều tra và để tính toán số lượng điều tra viên.

9. Nhận xét và kiến nghị

- (1) Đối tượng, phạm vi tổng điều tra kinh tế của Indônêxia, bao gồm tất cả các cơ sở kinh tế hoạt động trong tất cả các ngành, trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; và các tổ chức quốc tế.
- (2) Tổng điều tra kinh tế lần thứ 3 của Indônêxia được tiến hành vào năm 2006, nhưng các hoạt động nghiên cứu, chuẩn bị tổng điều tra đã diễn ra từ năm 2004; những năm sau năm 2006 là các hoạt động điều tra mẫu, phân tích kết quả tổng điều tra kinh tế.

³. Kết quả Tổng điều tra dân số năm 2000

⁴. Điểm cắt được xác định cho từng tỉnh căn cứ vào số toà nhà trong địa bàn theo công thức: số trung bình cộng với (+) 2 lần độ lệch chuẩn.

Như vậy, Tổng điều tra kinh tế của Indônêxia được diễn ra trong nhiều năm giữa chu kỳ (10 năm) của 2 cuộc tổng điều tra, chứ không phải chỉ tập trung vào một năm 2006. Công tác chuẩn bị và tiến hành tổng điều tra khá chu đáo.

- (3) Liệt kê các cơ sở kinh tế là hoạt động trọng tâm nhất của tổng điều tra kinh tế năm 2006 ở Indônêxia (liệt kê toàn bộ các cơ sở kinh tế phi nông nghiệp đang hoạt động tại thời điểm 15/5/2006 trên lãnh thổ Indônêxia). Hay nói cách khác, tổng điều tra kinh tế chính là liệt kê đầy đủ danh sách các cơ sở kinh tế với một số thông tin cơ bản có thể phân tổ, phân loại nhằm phục vụ các dân mẫu thống kê. Các cuộc điều tra mẫu sâu theo ngành, lĩnh vực được tiến hành sau năm 2006 và là một bộ phận không thể thiếu của tổng điều tra năm 2006.

Tổng cục Thống kê nên đi theo hướng này sẽ không chỉ tiết kiệm được các nguồn lực mà còn đảm bảo tính nhất quán giữa tổng điều tra kinh tế với các cuộc điều tra mẫu sâu theo ngành, lĩnh vực. Tổng điều tra kinh tế phải được coi là nền tảng của các cuộc điều tra mẫu theo ngành. Tổng điều tra sẽ cung cấp số liệu tổng thể, còn điều tra mẫu chỉ cung cấp số liệu để tính toán cơ cấu, tốc độ và các đặc trưng của tổng thể.

- (4) Indônêxia đã xây dựng được cơ sở dữ liệu về địa bàn điều tra và bản đồ địa bàn điều tra sử dụng chung cho tất cả các cuộc điều tra. Do đó, không chỉ tiết kiệm được khá nhiều kinh phí và nhân lực mà còn đảm bảo chất lượng các cuộc điều tra nói chung và tổng điều tra kinh tế nói riêng.

Tổng cục Thống kê coi đây là một kinh nghiệm tốt và cần khẩn trương thiết lập bộ phận chuyên trách về cơ sở dữ liệu địa bàn điều tra và bản đồ địa bàn điều tra để sử dụng chung cho tất cả các cuộc điều tra và tổng điều tra. Cơ sở dữ liệu địa bàn điều tra và bản đồ điều tra sẽ trở thành cơ sở hạ tầng rất quan trọng của ngành Thống kê.

Trước mắt, trong Tổng điều tra kinh tế năm 2012 nên sử dụng địa bàn điều tra trong Tổng điều tra dân số năm 2009 làm địa bàn tổng điều tra kinh tế. Tập trung vẽ bản đồ địa bàn điều tra ở một số địa bàn có mật độ cơ sở kinh tế cao (địa bàn tập chung) ở một số tỉnh, thành phố phục vụ tổng điều tra kinh tế năm 2012.

Các năm tiếp theo, mỗi năm sẽ triển khai vẽ bản đồ địa bàn điều tra của một số địa bàn của một số tỉnh, thành phố; làm theo cách này, huy vọng đến năm 2015 sẽ có được cơ sở dữ liệu địa bàn điều tra, bản đồ địa bàn điều tra phục vụ Tổng điều tra dân số và nhà ở tiếp theo. Hàng năm, tiến hành cập nhật cơ sở dữ liệu này phục vụ các cuộc tổng điều tra, điều tra khác. Theo cách làm này không chỉ tiết kiệm được rất nhiều nguồn lực mà còn giảm bớt sức ép về nhân lực và kinh phí cho một cuộc tổng điều tra.

- (5) Điều tra mẫu để xác định số lượng đơn vị cơ sở đối với các địa bàn phân tán ở các làng không tập trung là cách làm khoa học và hiệu quả trong Tổng điều tra kinh tế năm 2006 của Indônêxia.

Ở Việt nam, điều tra mẫu để xác định số lượng cơ sở SXKD cá thể trong điều tra cá thể phi nông nghiệp 1/10 đã được thực hiện từ năm 2003 cũng gần giống với cách làm như trên trong Tổng điều tra kinh tế năm 2006 của Indônêxia.

Tổng điều tra kinh tế năm 2012 cũng nên xem xét và cập nhật cách làm trong điều tra cá thể 1/10 và kết hợp với kinh nghiệm của Indônêxia để tiến hành điều tra mẫu đối với các địa bàn có số cơ sở phân tán.

- (6) Nội dung Tổng điều tra kinh tế năm 2006 (nội dung liệt kê danh sách), bao gồm 19 thông tin (câu hỏi) cần thu thập về đơn vị cơ sở, phần lớn các câu hỏi giống như những câu hỏi trong tổng điều tra năm 2002 của Việt nam; chỉ có một số ít câu hỏi, như: về loại hàng hóa/dịch vụ chủ yếu; giờ mở cửa, đóng cửa; tài sản, vốn của cơ sở là khác với Việt nam.

Các câu hỏi về tài sản và vốn của cơ sở được thiết kế trong liệt kê danh sách sẽ có 2 tồn tại rất cơ bản là: (i) các cơ sở là chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị phụ trợ sẽ không thể điền được những thông tin này. Có chăng, chỉ thiết kế cho cơ sở đơn và trụ sở chính (phạm vi ghi cả tài sản của chi nhánh...); (ii) Thông tin thu được sẽ có khoảng cách khá xa so với số thực (thường thấp hơn thực tế).

- (7) Phiếu điều tra: Sử dụng 2 loại phiếu điều tra là SE06-L1 và SE06-L2. Phiếu SE06-L1 dùng cho các cơ sở không có địa điểm cố định hoặc có địa điểm cố định nhưng không lâu dài (ở nơi công cộng hoặc tạm thời); Phiếu SE06-L2 dùng cho các cơ sở có địa điểm cố định, lâu dài.

Phiếu SE06-L1 có số lượng câu hỏi ít hơn so với Phiếu SE06-L2, nên được thiết kế để ghi được nhiều cơ sở (mỗi dòng là 1 cơ sở). Với định dạng này sẽ tiết kiệm được khá nhiều kinh phí in phiếu điều tra. Việt nam cũng có thể học tập được kinh nghiệm này thiết kế phiếu cho khu vực cá thể.

- (8) Phương pháp thu thập thông tin: Tổng điều tra kinh tế năm 2006 của Indônêxia sử dụng 2 phương pháp: (i) Phỏng vấn trực tiếp; và (ii) “Quả cầu tuyết”. Tổng cục Thống kê cũng đã sử dụng đồng thời 2 phương pháp này trong tổng điều tra kinh tế. Tuy nhiên, việc nắm thông tin qua chính quyền cấp xã/phường, tổ trưởng dân phố về các cơ sở kinh tế trên địa bàn xã/phường chúng ta đã làm, nhưng chưa bài bản và chưa nâng lên thành phương pháp thu thập thông tin như Indônêxia gọi là phương pháp “Quả cầu tuyết”.